

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:            /BTNMT-TCMT

Hà Nội, ngày            tháng            năm 2020

V/v công bố Báo cáo Hiện trạng môi trường  
Quốc gia năm 2019

Kính gửi: .....

Thực hiện Khoản 1, Điều 137 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 05 năm một lần; hàng năm xây dựng Báo cáo chuyên đề về môi trường quốc gia. Năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Báo cáo chuyên đề về “Quản lý chất thải rắn sinh hoạt”.

Báo cáo Hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019 đánh giá tổng thể và toàn diện về bối cảnh phát triển KT-XH trong nước và quốc tế, thực trạng công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, những vấn đề tồn tại, khó khăn trong thời gian qua. Từ đó, nhận định các thách thức trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất các nhóm giải pháp quản lý hiệu quả, bền vững trong thời gian tới theo hướng thống nhất, nhằm mục tiêu quản lý chất thải rắn sinh hoạt tốt hơn, giảm tình trạng ô nhiễm môi trường; đồng thời đề xuất một số giải pháp ưu tiên để xử lý các điểm nóng về quản lý chất thải rắn sinh hoạt hiện nay.

Đây sẽ là nguồn tài liệu quan trọng, thiết thực đối với công tác hoạch định, xây dựng, quản lý và thực hiện chính sách về công tác bảo vệ môi trường nói chung, quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng đối với các ngành, lĩnh vực, địa phương.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng gửi Báo cáo đến các cơ quan, tổ chức liên quan để nghiên cứu, tham khảo và tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCMT (300).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**

**DANH SÁCH GỬI BÁO CÁO HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG  
QUỐC GIA NĂM 2019 – QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**

<b>TT</b>	<b>NHÓM</b>	<b>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>	<b>Số lượng</b>
<b>I</b>	<b>CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, QUỐC HỘI</b>		<b>330</b>
1.	Cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội	Văn phòng Quốc hội và các đoàn đại biểu Quốc hội (kỳ họp 10, Quốc hội khóa XIV)	300
2.		Văn phòng TW Đảng	02
3.		Văn phòng Chính phủ - Vụ Khoa giáo – Văn xã	02
4.		Ban Tuyên giáo Trung ương - Vụ Khoa học và Công nghệ môi trường	02
5.	Các Bộ ngành	Bộ Ngoại giao - Vụ ASEAN	02
6.		Bộ Tài chính - Vụ Tài chính - Hành chính sự nghiệp	01
7.		Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Tổng cục Thủy lợi - Trung tâm quốc gia nước sạch và VSMT nông thôn	03
8.		Bộ Giao thông vận tải: - Vụ Môi trường	01
9.		Bộ KHHCN - Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên	01
10.		Bộ Nội vụ	01
11.		Bộ Tư pháp	01
12.		Bộ Công thương - Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường CN - Cục Công nghiệp địa phương	02
13.		Bộ Xây dựng - Vụ Khoa học, Công nghệ và MT - Cục Hạ tầng kỹ thuật	02
14.		Bộ Kế hoạch & Đầu tư - Vụ Khoa học, Giáo dục & Môi trường - Vụ quản lý các khu kinh tế - Tổng cục Thống kê	03

<b>TT</b>	<b>NHÓM</b>	<b>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>	<b>Số lượng</b>
15.		Bộ Công an - Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về MT	01
16.		Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ KHCN&MT	01
17.		Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Cục An toàn lao động	01
18.		Bộ Y tế: - Cục Quản lý môi trường y tế	01
19.		Bộ Thông tin và Truyền thông - Vụ Khoa học và Công nghệ	01
20.		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	01
21.		Bộ Quốc phòng Cục Khoa học Công nghệ và Môi trường	01
<b>II</b>		<b>BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	
22.	(Danh sách chi tiết riêng)	<b>Lãnh đạo Bộ</b>	
23.		<b>Các đơn vị trực thuộc Bộ</b>	
24.		<b>Tổng cục Môi trường:</b> - Lãnh đạo Tổng cục - Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	
<b>III</b>	<b>63 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW</b>		<b>126</b>
25.		Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW	63
26.		Sở Tài nguyên và Môi trường	63
<b>IV</b>	<b>CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</b>		<b>19</b>
27.	Các tổ chức chính trị - xã hội	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:	02
28.		Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam:	02
29.		Hội Nông dân Việt Nam	02
30.		Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	02
31.		Tổng liên đoàn Lao động VN	02
32.		Hội Cựu chiến binh VN	01
33.		Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường VN	02

<b>TT</b>	<b>NHÓM</b>	<b>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>	<b>Số lượng</b>
34.		Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	02
35.		Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	02
36.		Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật VN	02
<b>V</b>	<b>TỔ CHỨC/CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ</b>		<b>12</b>
37.	Tổ chức Chương trình Quốc tế	Ngân hàng thế giới tại Việt Nam	02
38.		Ngân hàng phát triển châu Á	02
39.		Chương trình phát triển LHQ tại VN (UNDP)	02
40.		Chương trình môi trường LHQ (UNEP)	02
41.		Cơ quan Hợp tác Quốc Tế Nhật Bản (JICA Việt Nam)	02
42.		Tổ chức Y tế thế giới (WHO)	02
<b>VI</b>	<b>CHUYÊN GIA MÔI TRƯỜNG</b>		<b>10</b>
43.		Nhóm chuyên gia biên soạn, góp ý hoàn thiện báo cáo	10